TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **168**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Đào Bá T, sinh năm 1974;
Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Phú, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Phú, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Bá T và chị Bùi Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 02 tháng 4 năm 1994 cho anh Đào Bá T và chị Bùi Thị H không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu Đào Thị Thu H, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1995 và cháu Đào Thành L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2003, là con chung của anh T và chị H, đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập; anh T và chị H không đề nghị

Toà án giải quyết về phần nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đào Bá T tự nguyện nhận chịu án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006613, ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh T số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị Bùi Thị H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn T (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền